

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Văn bản số 8536/VPCP-KSTT ngày 11/9/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn công bố, công khai, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 5042/QĐ-BNNMT ngày 26/11/2025 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật; số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 24/TTr-SNNMT ngày 14/01/2026 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Danh mục TTHC quy định tại số thứ tự V, mục A, Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền giải

quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã trên địa tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH-CB, TTPVHCC.

ĐAT_QĐCB/2026

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Chức

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày /01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình)

A. DANH MỤC TTHC NỘI BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Thẩm quyền Quyết định	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT (02 TTHC)					
1	Công bố dịch hại thực vật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật; - Tiêu chuẩn cơ sở 661: 2018/BVTV quy trình công bố dịch và công bố hết dịch ban hành kèm theo Quyết định số 146/QĐ-BVTV-KH ngày 16/01/2018 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật.
2	Công bố hết dịch hại thực vật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013. - Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật. - Tiêu chuẩn cơ sở 661:

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Thẩm quyền Quyết định	Căn cứ pháp lý
						2018/BVTV quy trình công bố dịch và công bố hết dịch ban hành kèm theo Quyết định số 146/QĐ-BVTV-KH ngày 16/01/2018 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật.
II	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (04 TTHC)					
1	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phạm vi toàn tỉnh	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	- Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.
2	Ban hành Danh mục loài cây trồng thuộc các loại cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu trên địa bàn tỉnh	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Ủy ban nhân dân tỉnh	Thông tư liên tịch số 22/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định loại cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu.
3	Lập kế hoạch, đề án phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Ủy ban nhân dân tỉnh	Luật Trồng trọt năm 2018

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Thẩm quyền Quyết định	Căn cứ pháp lý
4	Xác định, công bố vùng sản xuất trên vùng đất dốc, đất trũng, đất phèn, đất mặn, đất cát ven biển và đất có nguy cơ sa mạc hóa, hoang mạc hóa	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Ủy ban nhân dân tỉnh	Luật Trồng trọt năm 2018
III	LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC (02 TTHC)					
1	Chuyển vị bảo tồn động vật, thực vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp không tham vấn: 07 ngày làm việc - Trường hợp tham vấn: 21 ngày làm việc 	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử	Không quy định.	UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Thẩm quyền Quyết định	Căn cứ pháp lý
2	Thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	10 ngày làm việc	Khi nhận được thông tin trong các trường hợp tại khoản 1 Điều 22 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT	Không	UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

B. DANH MỤC TTHC NỘI BỘ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Thẩm quyền Quyết định	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ (02 TTHC)					
1	Quyết định thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh	50 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	Không quy định	Không quy định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	- Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.
2	Quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển cấp tỉnh	58 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.	Không quy định	Không quy định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	- Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Thẩm quyền Quyết định	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (01 TTHC)					
1	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn xã	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Chủ tịch UBND cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.